

MÃ ĐỀ: 212

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

ĐỒNG HÀO CÓ MA (*)

(Tóm lược phần đầu: Ông huyện Hinh giữ chức tri huyện đã 20 năm. Năm nay ông đã ngoài tứ tuần “béo ơ là béo”. Lí lịch ông cũng “xấu thật”: ở huyện nào cũng bị dân kiện; quan trên xét ra ông lại trể nải việc quan; đời làm quan chỉ có hai việc chính: đánh bài và chơi gái. Con mẹ Nuôi nhà bị mất trộm hết sạch, vay mãi mới được đồng hai bạc để lên trình quan. Nó dứt lót hai hào cho cậu lệ và chờ cậu lệ vào bẩm báo hộ với quan).

Và đến khi cậu lệ dạ tiếng cuối cùng và đi vào sân sau, mé cửa trong, thì nó hiểu ngay rằng đã mất toi hai hào cho thằng xỏ lá chẳng bầm cho mình một tiếng nào.

Bỗng hai con gà tây béo xù quàng quạc kêu ở sân trước. Quan đang ngồi, choàng một cái, ngài đứng dậy, chạy vội ra hiên, đứng ngay cạnh nhà Nuôi và gọi vẳng:

- Có đũa nào đấy, lừa hai con gà vào cho tao!

Tức thì, người ta chạy tán loạn để xua gà, và nhà Nuôi thì chấp hai tay, quỳ ngay xuống gạch, và nâng ngang đầu cái lá đơn.

Khi đôi gà đã chạy về, quan bèn nhìn con mẹ và bảo:

- Vào đây.

Nó mừng quá, lóp ngóp đứng dậy, vội vã theo vào trong buồng giấy.

Nó đứng ở cạnh bàn, run lên bần bật. Nó liếc nhìn quan. Ngài oai vệ quá. Nó lại sợ hơn nữa. Nhưng dù run hay sợ, nó cũng không quên được việc vi thiềng quan ⁽¹⁾.

Nhưng tiền trình diện quan, nó lại buộc vào trong dải yếm. Nó phải cởi ra, mới lấy được.

Nó mới lúi húi rút cái nút buộc ra. Nó sợ quan chờ lâu, nên phải vội vàng. Mà vì vội vàng, lại lo quan gắt, nên nó lóng cồng. Cái nút vừa xỏ ra, thì loảng xoảng, cả món tiền rơi tiệt cả xuống gạch.

Năm đồng hào đôi nảy lên mấy cái, và từng ấy tiếng kêu làm nó giật mình. Tự nhiên, nó choáng cả người và hoa cả mắt. Nó cúi nhìn chỗ nhiều hào rơi nhất, ngay bên cạnh nó. Đồng thì chui nằm ẹp gần chân nó, đồng thì xoay tít mấy vòng, đồng thì bắn ra góc buồng. Mấy đồng nữa thì thi nhau lăn ra tận chỗ xa.

Nó không thấy quan nói gì, nên cũng hơi tỉnh tâm. Nó bèn cúi ngó xuống để nhặt tiền. Một đồng, hai đồng. Đồng thứ ba nghiêng ở mé tường. Nó tìm đồng thứ tư. Mãi nó mới thấy ở tận gần chân bàn giấy của quan. Nó tìm đồng thứ năm. Quái, nó tìm mãi, mà không thấy đâu cả.

Nó phải có năm hào đôi. Năm hào đôi mới thành đồng bạc được. Vừa ban nãy, nó giở ra cho cậu lệ xem, và lại buộc cẩn thận vào dải yếm. Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được. Vậy chỉ quanh quẩn ở trong buồng này mà thôi. Nhưng nó đã tìm kĩ

lắm rồi. Mà trình đơn tám hào, tất nó bị quan chửi. Không biết làm thế nào được, nó tần ngần chắp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn ạ.

Rồi nó lúi lúi bước ra cửa. Rồi nó đi về...

Ông huyện Hình cứ ngồi yên sau bàn giấy để nhìn theo con mẹ khôn nạn. Rồi khi thấy nó đã đi khuất, ông mới đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giày ra một tí. Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống, thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giày bám vào, rồi bỏ tọt vào túi.

(Nguyễn Công Hoan, *Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*, NXB Văn học, tr 175 – 177)

(*) *Đồng hào có ma* là tác phẩm của nhà văn Nguyễn Công Hoan (1903 – 1977) – nhà văn hàng đầu của văn học hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930 -1945. Tác phẩm được viết năm 1937.

⁽¹⁾*vi thiêng*: đứt lót.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (1,0 điểm). Theo anh/chị, tác phẩm *Đồng hào có ma* được viết theo phong cách nào (phong cách hiện thực hay phong cách lãng mạn)? Chỉ ra các căn cứ để xác định.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định điểm nhìn và nêu tác dụng của điểm nhìn trong đoạn văn sau:

“Nó mới lúi húi rút cái nút buộc ra. Nó sợ quan chờ lâu, nên phải vội vàng. Mà vì vội vàng, lại lo quan gắt, nên nó lóng cồng. Cái nút vừa xổ ra, thì loảng xoảng, cả món tiền rơi tiệt cả xuống gạch.”

Câu 3 (1,0 điểm). Liệt kê các sự kiện chính của văn bản trên.

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra các từ ngữ, chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động của ông huyện Hình (sau khi gặp con mẹ Nuôi). Từ đó, nêu nhận xét của anh/ chị về nhân vật này.

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu ý nghĩa của chi tiết: *“Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được”*.

Câu 6 (1,0 điểm). Từ văn bản trên, anh/ chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân. Vì sao? (trả lời bằng một đoạn văn từ 7 đến 10 dòng).

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Tình huống: *Câu lạc bộ Truyền thông* của Đoàn trường tổ chức cuộc thi viết với chủ đề *“Vấn đề xã hội với tuổi trẻ hôm nay”*.

Nhiệm vụ: Dưới góc nhìn của tuổi trẻ, anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận bàn về: *Tuổi trẻ với vấn đề chọn nghề trong thời đại 4.0*.

...HẾT...

Họ và tên thí sinh:..... **Số báo danh:**.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 12
NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (6,0)	1	– Phong cách hiện thực - Căn cứ xác định + <u>Về đề tài, cảm hứng</u>: Phơi bày cuộc sống đau khổ (mất trộm, đi kiện gặp phải quan tham) của người nông dân trước cách mạng tháng 8 với cảm hứng phê phán hiện thực xã hội và thương cảm sâu sắc đối với người nông dân khổ khổ + <u>Về nguyên tắc tổ chức hệ thống hình ảnh, từ ngữ, nhân vật</u>: Trong tác phẩm đã xây dựng các hình ảnh, chi tiết chân thực từ hiện thực đời sống: khi đi kiện phải “<i>vi thiêng quan</i>”; quan ăn của đút, ăn cắp... (1 ý đúng về nội dung được 0,25đ; 1 ý đúng về nghệ thuật được 0,25đ)	0,5 0,5
	2	- Điểm nhìn: Điểm nhìn ngôi thứ ba toàn tri . (HS ghi: Ngôi thứ ba: 0,25đ; Ngôi thứ ba toàn tri: 0,5đ; Ngôi thứ 3 toàn tri kết hợp ngôi thứ ba hạn tri: 0 điểm) - Tác dụng: + Tạo sự khách quan cho câu chuyện + Khai thác được đời sống tình cảm, cảm xúc của nhân vật con mẹ Nuôi + Giúp người đọc có thêm thông tin phong phú về sự kiện, nhân vật liên quan đến con mẹ Nuôi (1 ý đúng = 0,25đ, 2 ý đúng trở lên được 0,5đ)	0,5 0,5
	3	Các sự kiện chính: - Con mẹ Nuôi theo quan vào trong buồng giấy. Nó run sợ nhưng cũng không quên việc “<i>vi thiêng</i>” quan. - Nó lóng cồng lấy tiền trong dải yếm nên làm rơi tiền xuống nền gạch - Nó tìm mãi mới được đến đồng thứ tư. Nó nghi ngờ 1 đồng bị mất “<i>có ma</i>” - Không đủ tiền, nó không dám trình đơn, lúi thúi cáo lui - Ông huyện Hình cứ ngồi yên đến khi con mẹ Nuôi đi khuất, quan dịch chiếc giầy ra, nhặt đồng đôi sáng loáng bỏ vào túi. (Nếu HS viết thành 01 đoạn văn mà vẫn đủ ý thì trừ 0,25đ. HS có thể diễn đạt khác, miễn đủ các sự kiện chính thì vẫn được trọn điểm)	1,0
	4	- Các từ ngữ, chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động của ông huyện Hình: <i>ngồi yên sau bàn giấy, nhìn theo con mẹ khổ khổ, đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giầy ra, thò tay nhặt đồng hào, thổi hạt cát, bỏ vào túi</i> (cử chỉ, hành động đúng = 0,25đ, 2 ý trở lên được 0,5đ) - Nhận xét về nhân vật: + Khắc họa rõ hành động và tính cách ti tiện, bần thủ, ăn cắp đáng xấu hổ của vị quan thực thi pháp luật + Tác giả phê phán, lên án hành vi xấu xa của tên quan tri huyện	0,5 0,5

		(HS có thể diễn đạt khác, miễn đúng ý. 01 ý đúng được 0,25đ)	
	5	Nêu ý nghĩa của chi tiết... - Câu nói thể hiện thái độ băn khoăn, nghi ngờ của nhân vật con mẹ Nuôi về đồng tiền bị mất. - Gián tiếp bóc trần bộ mặt xấu xa, bản thủ “ăn cắp” của quan - Qua đó, tác giả thể hiện thái độ mỉa mai, châm biếm sâu cay. (ý 1: 0,5đ, thêm 01 ý sau trở lên được 0,5đ)	0,5 0,5
	6	- Văn bản phơi bày xã hội thối nát và nỗi đau của người dân bị bóc lột - Thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân: cần biết đồng cảm, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh/ cần sống chính trực, ngay thẳng, làm việc trên cơ sở tình thương và trách nhiệm... - Lí giải phù hợp, thuyết phục... (HS trả lời sai hình thức đoạn văn: trừ 0,25đ)	0,5 0,5
II.LÀM VĂN(4,0)		Viết một bài văn nghị luận bàn về: <i>Tuổi trẻ với vấn đề chọn nghề trong thời đại 4.0</i>	
		<i>a.Đảm bảo bố cục và dung lượng về bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Viết một bài văn nghị luận bàn về: <i>Tuổi trẻ với vấn đề chọn nghề trong thời đại 4.0.</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: Chọn nghề trong thời đại 4.0 là chọn lựa một nghề nghiệp cho tương lai phù hợp với năng lực bản thân, thị hiếu, nhu cầu của xã hội trong thời đại công nghệ số chuyển mình, lên ngôi thì việc chọn nghề của các bạn trẻ đang đối diện với nhiều cơ hội cũng như thách thức ... - Bàn luận: + <i>Vì sao người trẻ cần phải chọn nghề trong thời đại 4.0?</i> Thời đại nào người trẻ cũng rất cần phải biết chọn lựa nghề nghiệp cho bản thân, đặc biệt trong thời đại 4.0 như hiện nay. Chọn nghề để khởi đầu và hoạch định được một tương lai. Chọn đúng, phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu, thực tiễn xã hội sẽ là cơ sở để người trẻ đi đúng hướng, đi nhanh hơn, đạt được mục tiêu sớm hơn; không bị đào thải, lạc hậu trong bức tranh xã hội đang bị chi phối ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0... + <i>Việc chọn nghề mang lại lợi ích gì cho người trẻ?</i> Việc chọn nghề có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công và định hướng tương lai của các bạn trẻ. Chọn đúng nghề trong thời đại 4.0 giúp người trẻ đi đúng hướng, sớm khẳng định	0,25 2,0

		năng lực bản thân, rút ngắn khoảng cách đến với thành công...; tạo niềm tin, sự an tâm cho gia đình người thân...; góp phần ổn định và phát triển xã hội + <i>Người trẻ cần làm gì để chọn đúng nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay:</i> Học tập rèn luyện, xác định rõ năng lực bản thân, sở thích, đam mê, nhu cầu nghề nghiệp của xã hội... - <i>Mở rộng vấn đề:</i> Phản đề/ đưa ý kiến trái chiều và bày tỏ quan điểm... * Kết bài: Đánh giá, khái quát lại vấn đề nghị luận. <u>Chú ý:</u> <i>Chấp nhận các cách diễn đạt, bày tỏ suy nghĩ riêng của HS tuy nhiên phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật</i>	0,5
		* Kết bài: Đánh giá, khái quát lại vấn đề nghị luận. <u>Chú ý:</u> <i>Chấp nhận các cách diễn đạt, bày tỏ suy nghĩ riêng của HS tuy nhiên phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật</i>	0,25
		<i>d. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. <i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
TỔNG			10,0